

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM KAIZEN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN THỰC PHẨM KAIZEN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KAIZEN FOOD PROCESSING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: KAIZEN FOOD JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 4101612870

3. Ngày thành lập: 29/03/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm Bình Tiên, Thôn Hòa Phong, Xã Nhơn Mỹ, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Điện thoại: 0911 460 639

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản (không hoạt động tại trụ sở)	4620
2.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
3.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm chức năng; Bán buôn cà phê hạt, hạt điều, chè, trà đã đóng gói hoặc chưa đóng gói có nguồn gốc hợp pháp; Bán buôn tương ớt, nước mắm, cá rim, bánh kẹo, quả sấy; Bán buôn yến sào, thủy sản khô, chè, đường, sữa và các sản phẩm sữa, các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột và tinh bột; Bán buôn rau, quả (Không bán sản phẩm gia súc, gia cầm, hàng thủy sản tươi sống và sơ chế tại trụ sở)	4632
4.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn; Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng(trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
8.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ vàng miếng)	4662

9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp và không tồn trữ hóa chất tại trụ sở); Bán buôn chất phụ gia, hương liệu các loại.	4669(Chính)
10.	Trồng cây ăn quả Chi tiết: Trồng nho; Trồng xoài; cây ăn quả vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới; Trồng cam, quýt và các loại quả có mùi khác; Trồng táo, mận và các loại quả có hạt như táo; Trồng nhãn, vải, chôm chôm; trồng cây ăn quả khác	0121
11.	Trồng cây cà phê	0126
12.	Trồng cây chè	0127
13.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
14.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
15.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
16.	Chăn nuôi gia cầm	0146
17.	Chăn nuôi khác	0149
18.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
19.	Dịch vụ đóng gói	8292
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
21.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
22.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
23.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	4690
24.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
25.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
26.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thực phẩm chức năng trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
27.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
28.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chi tiết: Chế biến và đóng hộp thịt; Chế biến và bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt khác (trừ kinh doanh giết mổ gia súc, gia cầm tại trụ sở)	1010

29.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: Chế biến và đóng hộp thủy sản; Chế biến và bảo quản thủy sản đông lạnh; Chế biến và bảo quản thủy sản khô; Chế biến và bảo quản nước mắm; Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản khác	1020
30.	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: Chế biến và đóng hộp rau quả; Chế biến và bảo quản rau quả khác	1030
31.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật Chi tiết: Sản xuất và đóng hộp dầu, mỡ động, thực vật; Chế biến và bảo quản dầu mỡ khác	1040
32.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
33.	Xay xát và sản xuất bột thô Chi tiết: xay xát	1061
34.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
35.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
36.	Sản xuất đường	1072
37.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
38.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
39.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
40.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
41.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
42.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
43.	Sản xuất rượu vang	1102
44.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
45.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
46.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: sản xuất hóa chất trong lĩnh vực phụ gia thực phẩm (Không hoạt động tại trụ sở)	2029
47.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
48.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ	4789
49.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô (trừ hoá lỏng khí để vận chuyển)	4933
50.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
51.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	3320
52.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Thời gian đăng từ ngày 29/03/2022 đến ngày 28/04/2022

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ THỊ MỸ THIÊN	Thôn Hòa Phong, Xã Nhơn Mỹ, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	1,000	0521900007 41	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	5.000	50.000.000	1,000		
2	VÕ THỊ PHƯƠNG DUNG	Thôn Hòa Phong, Xã Nhơn Mỹ, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	1,000	0521920197 17	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	5.000	50.000.000	1,000		

3	VÕ TRẦN NGỌC TOÀN	Thôn Hòa Phong, Xã Nhơn Mỹ, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	490.000	4.900.000.000	98,000	0520890154 06
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	490.000	4.900.000.000	98,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VÕ TRẦN NGỌC TOÀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/11/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 052089015406

Ngày cấp: 23/08/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Hòa Phong, Xã Nhơn Mỹ, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Hòa Phong, Xã Nhơn Mỹ, Thị xã An Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Định